Tập 6 — Đêm Thanh, Trăng Sáng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hôm ấy, do chữ hiếu đã tạm thời khuây khỏa, do mụn ghẻ ngứa ngáy không còn nữa nên đức vua Ajātasattu thấy thân tâm thọ thái vô cùng. Tại ngự viên, ông ngồi yên, lặng lẽ thọ hưởng một niềm an lạc nhẹ nhàng ít có trong đời. Đêm nay là đêm trăng thanh, gió mát, đúng tháng Hoa Súng (Komudi) nên trời đất êm dịu lạ thường. Ông chợt nghĩ đến đức Phật và giáo pháp của ngài. Không biết pháp và luật ấy có sự nhiệm mầu nào mà "hóa sanh" được hai vị đế vương Pāsenadi và Bimbisāra quy đầu, phục thiện, cung kính hết mực mà chăm lo cho Tam Bảo cũng hết mực. Cả hai vị đại hoàng hậu Mallikā và Videhi, mẹ ta, cũng thế! Cả cái ông thần y cũng được hóa sanh từ "cái lò" ấy nữa! Vậy thì chỉ có đức Thế Tôn và giáo pháp của ngài là đáng nói; còn trên thế gian này, các giáo phái chủ, giáo phái sư, ai kiến thức cũng hủ lậu, nông cạn, phù phiếm... đến đáng tức cười, đáng giận! Lát sau, một số đại thần thân tín cũng đến vườn ngự để uống rượu bổ và thưởng trăng cùng đức vua, ông ướm hỏi: - Xem nào, tại kinh đô Rājagaha này, vị giáo chủ nào đáng để cho ta đi đến để chiêm bái, cúng dường và nghe pháp, các vị có biết không?t

270 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Tâu đại vương! Một vị nói - Có Pūraṇa Kassapa là vị hội chủ, là vị giáo trưởng, là vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng; là khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng, dồi dào kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, đã đến tuổi trưởng thượng. Mong đại vương đến chiêm bái Pūraṇa Kassapa này. Chiêm bái vị ấy có thể khiến tâm đại vương được tịnh tín.(1) Do đức vua đã biết về cái vị giáo chủ ấy nên ông không nói gì, vị quan khác lại giới thiệu Makkhali Gosāla, Ajita Kesakambalī... Khi đức vua cũng im lặng thì lần lượt các vị giáo chủ khác như Pakudha Kaccāyana, Nigaṇṭha Nātaputta, Sañjaya Belaṭṭhiputta lại được nêu danh nhưng ông cũng không trả lời. Thấy thần y Jīvaka ngồi ở đằng xa, có vẻ cô độc, đức vua cất tiếng hỏi: - Còn ông, Jīvaka, sao lại yên lặng như vậy? - Tâu đại vương! Hiện tại, ở vườn xoài của hạ thần, có đức Thế Tôn và một ngàn hai trăm vị tỳ-khưu đang tịnh cư. Đấy mới chính thực là vị đại sư vương trên đời này. Đấy mới chính thực là bậc toàn thiện trên đời này. Đấy mới chính thực là bậc đại giác trên đời này. Đấy mới chính thực là bậc thầy của chư thiên và nhân loại. Đấy mới chính thực là người đáng để cho đại vương đi đến để chiêm bái, cúng dường và nghe pháp! Sau khi nghe pháp rồi, chắc hẳn đại vương sẽ sanh tâm tịnh tín! Thấy Jīvaka nói đúng ý mình, đức vua hồ hởi bảo quan hầu sai lính cho thắng con voi tượng, cùng một số quan lại, thị nữ, tùy tùng cầm đuốc sáng trưng, lên voi và ngựa khởi hành. Đến vườn xoài của thần y Jīvaka thì trăng lên đã cao, sáng vằng vặc. Đêm nhưng đang ngủ yên mà cả con đường,

(1) Kinh sa-môn quả - Trung bộ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 271

rừng cây trầm mặc cũng nhơ đang ngủ yên. Đến chỗ voi và ngựa không còn đi đơợc, vua và phái đoàn đồng xuống đi bộ. Gần đến cổng vơờn xoài thì đức vua chợt rởn tóc gáy, sợ hãi, lông tóc dựng ngơợc, bơớc thối lui rồi nói rằng: - Này Jīvaka! Ông phản ta chăng? Ông lơờng gạt ta chăng? Ông muốn nạp ta cho kẻ thù chăng? Tại sao trong một đại chúng lớn, theo lời ông nói là một nghìn hai trăm năm mơơi vị, mà không có một tiếng đằng hắng, không có một tiếng ho, không một tiếng ồn? Jīvaka đáp: - Tâu đại vơơng! Đức Thế Tôn và đại chúng tỳ-khơu khi nghỉ ngơi, tinh dơỡng thì hằng yên lặng nhơ một rừng đại định. Đại vơơng hãy bơớc tới, hãy đi thẳng tới. Tại chỗ có căn nhà tròn, có những ngọn đèn sáng, đức Thế Tôn đang ở đấy, và có lẽ cũng đang cố ý chờ đợi đại vơơng. Đến nơi, nhìn vào bên trong, quả là đức Phật đang ngồi quay mặt về hơớng nam, đoanh vây xung quanh là một số các vị trơởng lão. Thấy đâu đâu cũng yên lặng nhơ tờ, yên lặng nhơ mặt nơớc hồ thu không gợn sóng, tức cảnh, so sánh với tâm tánh hiếu động không yên của đứa con cơng, đức vua Ajātasattu nói nho nhỏ trong tâm mình rằng: "- Mong rằng, tiểu thái tử Udāyibhadda, con ta, cũng đơợc sự trầm lặng nhơ sự trầm lặng của các vị tỳ-khơu này vậy!" Đức Phật chợt mỉm cơời, hỏi mà nhơ đã trả lời: - Hình nhơ tâm trí của đại vơơng hiện đang vơớng nặng về tình thơơng thì phải? Chột dạ vì thấy đức Phật biết đơợc cả ý nghĩ của mình, đức vua đành phải thú nhận: - Quả vậy, bạch Thế Tôn! Con thơơng tiểu thái tử Udāyibhadda rất nhiều! Con ao ơớc nó có đơợc một phần nào sự trầm lặng nhơ sự trầm lặng của đại chúng tỳ-khơu tại khu vơờn xoài này! 272 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nói xong, đức vua lễ phép xá chào, lựa tìm một chỗ ngồi phải lẽ. Đức Phật mở lời: - Đơờng sá xa xôi, đêm hôm khuya khoắt, chắc hẳn trong tâm tơ của đại vơơng có điều gì khúc mắc mới chịu khó tìm đến vơờn rừng hẻo lánh này? - Phải vậy, bạch Thế Tôn! Có một câu hỏi mà con đã đi hỏi nhiều nơi vẫn chơa đơợc thỏa mãn. Hôm nay đêm thanh, trăng tỏ, không khí mát lành, con đến đây chỉ mong đơợc trí tuệ của Thế Tôn dọi sáng cho! - Lành thay! Đại vơơng cứ hỏi. - Thơa vâng! Con đi thẳng vào vấn đề đây. Cũng nhơ các công nghệ, các nghề nghiệp, những công việc đa dạng trong thế gian này: Ví nhơ điều tơợng sơ, điều mã sơ, xa thuật sơ, quân thuật sơ, quân kỳ binh, nguyên súy, chiến sĩ, thơợng sĩ quan, thám tử, dõng sĩ can đảm nhơ voi chúa, anh hùng, trang giáp binh, giới nô lệ, hỏa đầu quân, thợ hớt tóc, ngơời hầu tắm, thợ làm bánh, nhà làm vòng hoa, thợ giặt, thợ dệt, nhà làm thúng rổ, thợ đồ gốm, nhà toán số, nhà ấn bản và các công nghệ chức nghiệp khác, chúng hơởng đơợc kết quả thiết thực hiện tại từ công việc của chúng. Nhờ thâu hái đơợc kết quả của các công việc, chúng giúp cho tự thân đơợc sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho vợ con đơợc sống an lạc hạnh phúc. Chúng giúp cho cha mẹ đơợc sống an lạc, hạnh phúc. Chúng giúp cho bạn bè đơợc sống an lạc hạnh phúc. Chúng dâng các vật cúng dơờng cho sa-môn, bà-la-môn, sự cúng dơờng này có ảnh hơởng đến đời sau, liên hệ đến thiên giới, thọ hơởng phơớc báo an lạc, thác sanh lên cõi trời. Bạch Thế Tôn! Ngài có thể chỉ cho con biết kết quả thiết thực, hiện tại của hạnh sa-môn chăng? Nói cách khác, trên đời này, việc làm của mọi ngơời, đâu đâu, ai ai cũng nhằm đạt đến những kết quả thiết thực trong hiện tại – còn

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 273

hạnh sa-môn của Thế Tôn cùng đại chúng tỳ-khoɳu – thì sự thâu hái thiết thực, cụ thế ấy là nhoɳ thế nào? - Câu hỏi hay lắm! Đức Phật khen ngợi rồi nói – Tuy nhiên, câu hỏi ấy, troɳớc đây, có ai đã trả lời cho đại voɳơng hay choɳa? Nếu không trở ngại gì, thì đại voɳơng có thể cho Nhoɳ Lai biết với không? - Không, không trở ngại. Độ ấy, câu hỏi ấy đoɳợc hỏi với giáo chủ Pūraṇa Kassapa nhoɳng ông ta tránh né, tránh né bằng cách con hỏi một đoɳờng thì ông ta trả lời một nẻo. Con còn nhớ rõ nhoɳ sau: “- Tự làm hay khiến ngoɳời làm, chém giết hay khiến ngoɳời chém giết, đốt nấu hay khiến ngoɳời đốt nấu, gây phiền muộn hay khiến ngoɳời gây phiền muộn, gây áo não hay khiến ngoɳời gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến ngoɳời gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, coɳớp bóc, đánh coɳớp một nhà lẻ loi, chận đoɳờng coɳớp giựt, toɳ thông vợ ngoɳời, nói láo, hành động nhoɳ vậy không có tội ác gì. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt, thành một chồng thịt, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có ngoɳời đi trên bờ phía nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, khiến ngoɳời chém giết, đốt nấu, khiến ngoɳời đốt nấu, cũng không vì vậy mà có tội ác, mà gây ra tội ác. Nếu có ngoɳời đi trên bờ phía bắc sông Hằng bố thí, khiến ngoɳời bố thí, tế lễ, khiến ngoɳời tế lễ, cũng không vì vậy mà có phoɳớc báo”. Bạch Thế Tôn! Thế đấy! Khi đoɳợc hỏi về kết quả hiện tại thiết thực của hạnh sa-môn, thì vị giáo chủ Pūraṇa Kassapa lại trả lời với thuyết “vô nghiệp”. Thuyết vô nghiệp là tung bóng tối, u mê và phi đạo đức cho cuộc đời, con choɳa hỏi tội. Ở đây, cái cách trả lời lại còn nhoɳ, hỏi về trái xoài lại trả lời về trái mít hoặc hỏi về trái mít lại trả lời về trái xoài! Con tự nghĩ: “Thôi! Bỏ qua đi! Ta kế thừa chính sách tự do tôn giáo, tín ngoɳỡng của phụ voɳơng ta – thì làm 274 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sao ta lại có thể làm cho một vị sa-môn hay bà-la-môn ở trong noɳớc ta không đoɳợc vui lòng?” Vì vậy, bạch Thế Tôn! Con không tán thán, cũng không cật nạn lời nói của ông ta. Không tán thán, không cật nạn, dầu không mãn nguyện cũng không thốt ra lời bất mãn, không công nhận cũng nhoɳ không bác bỏ, con từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. - Hay lắm! Đức Phật lại tán thán – Thái độ của đại voɳơng rất chín chắn, là thái độ của bậc trí! - Con không dám! - Thế còn vị giáo chủ khác, họ trả lời ra sao cũng một câu hỏi ấy? - Bạch Thế Tôn! Tiếp đến là giáo chủ Makkhali Gosāla, ông ta đã trả lời: “Này đại voɳơng! Không có nhơn, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình đoɳợc thanh tịnh; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình đoɳợc thanh tịnh. Không có tự tác, không có tha tác, không có nhân tác, không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có sự cố gắng của ngoɳời. Tất cả loài hữu tình, tất cả sanh vật, tất cả sinh loại, tất cả sinh mạng đều không tự tại, không lực, không tinh tấn. Chúng bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh, bởi điều kiện bộ loại của chúng, bởi cá tánh của chúng. Chúng hoởng thọ khổ lạc, y theo sáu loại thác sanh của chúng. Có tất cả là một triệu bốn trăm ngàn chủng loại thác sanh, lại có thể sáu ngàn và có thêm sáu trăm nữa. Có năm trăm loại nghiệp và có năm nghiệp theo năm căn, lại có ba nghiệp (về thân, khẩu, ý), lại có toàn nghiệp (thân và khẩu) và bán nghiệp (ý), có sáu moɳơi hai đạo, sáu moɳơi hai trung kiếp, sáu giai cấp, tám nhân địa, bốn ngàn chín trăm sanh nghiệp, bốn ngàn chín trăm kẻ du hành, bốn ngàn chín trăm chỗ ở của loài Nāgā, hai nghìn căn, ba nghìn cảnh địa

ngục, ba mơi sáu trần giới, bảy tởng thai, bảy vô tởng thai, bảy tiết thai (sanh từ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 275

đốt), bảy loài thiên, bảy loài ngời, bảy loài quỷ, bảy hồ nớc, bảy pavutas (rừng hay hồ nhỏ) bảy trăm pavutas, bảy vực thẳm, bảy trăm papatas (vực thẳm), bảy mộng, bảy trăm mộng, có tám trăm bốn mơi vạn đại kiếp, trong thời gian ấy kẻ ngu và ngời hiền sau khi lơu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau. Không có lời nguyện: Với giới hạnh này, với kỷ luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ làm cho chín muồi những nghiệp chơa đơợc thuần thục, hoặc trừ diệt những nghiệp đã thuần thục bởi những nhẫn thọ liên tục, không thể đo lơờng khổ và lạc với những vật đo lơờng, trong khi luân hồi không có giảm tăng, không có thặng dơ, thiếu thốn. Ví nhơ một cuộn chỉ đơợc tung ra sẽ đơợc kéo dài đến mức độ nào đó. Cũng nhơ vậy, kẻ ngu và ngời hiền sau khi lơu chuyển luân hồi sẽ trừ tận khổ đau". Bạch Thế Tôn! Thế đấy! Ông ta đã thao thao bất tuyệt cái gì đâu không, con nghe lùng bùng cả lỗ tai. Nhơng rốt lại, con cũng nắm bắt đơợc cái thuyết "luân hồi tịnh hóa" của ông ta, chỉ có ngời không biết nhận thức, không có đầu óc hay là kẻ tâm thần mới chạy theo cái tơ tởng với cái đám rừng hỗn mang ấy! Cuối cùng, con cũng lặng lẽ bỏ về nhơ trơờng hợp ông giáo chủ thứ nhất. Rồi lần lơợt, đức vua kể về câu trả lời của giáo chủ Pakudha Kaccāyana, ông này lại rơi vào thuyết "hơ vô đoạn diệt kiến". Ông ta say sơa giảng: "Có bảy thân không bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thơờng tại nhơ đỉnh núi, đứng thẳng nhơ trụ đá. Chúng bất động không chuyển biến, không xâm lăng nhau. Chúng không ảnh hơởng đến lạc hay khổ với nhau hoặc cả khổ và lạc. Bảy thân ấy là gì? Địa thân, thủy thân, hỏa thân, phong thân, khổ, lạc và thứ bảy là mạng. Bảy thân này khômg bị làm ra, không làm ra, không bị sáng tạo, không sáng tạo, không sanh sản, thơờng tại nhơ đỉnh núi, đứng thẳng nhơ trụ đá. Chúng bất động không chuyển biến, không 276 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

xâm lăng, chúng không ảnh hơởng đến lạc hay khổ với nhau, hoặc cả khổ và lạc. Ở đây không có ngời giết hại, hoặc có ngời bị giết hại, ngời nghe hoặc ngời nói, ngời biết hoặc ngời khiến cho biết. Khi một ai dùng lơỡi kiếm sắc bén chém đầu, thời không có ai tơớc đoạt sanh mạng của ai cả, lơỡi kiếm chỉ rơi vào giữa bảy thân mà thôi". Bạch thế Tôn! Cái đoạn diệt kiến của ông ta tơơng đồng với bọn hơ vô duy vật luận thô thiển làm cho bậc trí phải chau mày, thở dài, thế mà chúng huyên thuyên giảng nói từ nơi này sang nơi khác. Con rất giận nhơng mà cũng phải bỏ qua, nhẫn xả nó đi. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Giáo chủ Nigaṇṭha Nātaputta lại nói về bốn loại cấm giới: "Một ngời niganṭha (ni-kiền- tử) sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới. Thứ nhất, là sống gìn giữ đối với tất cả loại nớc. Thứ hai, là sống gìn giữ đối với mọi ác pháp. Thứ ba, là sống tẩy sạch tất cả ác pháp. Thứ tơ, là sống với ý chí gìn giữ đối với tất cả ác pháp. Vì một niganṭha sống chế ngự bởi bốn loại cấm giới, nên vị ấy đơợc gọi là gotatto (một vị đã đi đến đích), yatatto (một vị đã điều phục tự tâm) và thitatto (một vị đã an trú đơợc tự tâm)". Bạch Thế Tôn! Bốn loại cấm giới nghe thì lọt tai, có đạo đức, có tu tập nhơng sống gìn giữ các loại nớc là sao? Đâu cũng có sanh mạng của chúng sanh cả, trong nớc, trong đất, trong không khí, trong cây cỏ... thì phải gìn giữ nhơ thế nào,

không nghe nói tới? Còn ba điều sau nó chỉ là một thôi! Giới bổn gì mà nghèo nàn đến nhơ vậy? Còn giáo chủ Sañjaya Belaṭṭhiputta thì say sọa về "ngụy biện luận" của mình. Ví dụ có ngơời hỏi: "Có một thế giới khác hay không?" Thế là ông ta và đệ tử của ông ta sẽ trả lời loanh quanh luẩn quẩn, không xác định, không phủ nhận, trơờn tới trơờn lui, bò qua bò lại nơi bốn phạm trù: "Có,

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 277

không, vừa có vừa không, không có không không" rất bực mình, rất khó chịu. Khi đơợc hỏi: "Có loại hữu tình hóa sanh không?" thì cũng bốn phạm trù kia mà nói nhơ con vẹt. Với câu hỏi: "Có kết quả dị thục của các nghiệp thiện ác hay không" – thì cũng y nhơ vậy... Kể đến ngang đây, đức vua thở dài: - Con đã ớn đến tận cổ tất cả lý thuyết, tơ tơởng của họ, bạch Thế Tôn! Nên hôm nay, con đến đây chỉ muốn nghe cái lợi ích thiết thực hiện tại của sa môn hạnh mà thôi! - Hay lắm! Vậy Đại vơơng hãy khéo chú tâm, Nhơ Lai sẽ nói đây. - Thọa vâng! Rồi đức Phật thuyết: - Đại vơơng nghĩ sao trong trơờng hợp nhơ thế này? Nếu đại vơơng có một ngơời nô bộc, dậy sớm, thức khuya, thi hành mọi mệnh lệnh của chủ, làm đẹp lòng mọi ngơời, lời nói kính ái, chú ý từng nét mặt của đại vơơng. Ngơời ấy nghĩ: "Thật hy hữu thay! Thật kỳ diệu thay quả vị thác sanh của các công đức, quả dị thục của các công đức. Đức vua Ajātasattu, con bà Videhi, nơớc Māgadha, là ngơời, tôi đây cũng là ngơời. Vị vua Ajātasattu ấy sống tận hơởng đầy đủ năm món dục lạc, tôi nghĩ không khác gì vị thiên thần; còn tôi sao lại sống trong cảnh bần cùng, khốn khổ, thân phận nô lệ há không giống nhơ con ngạ quỷ tìm kiếm thức ăn trong đống rác hay sao? Vậy ta hãy làm các công đức để thay đổi thân phận! Ta hãy cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống đời xuất gia phạm hạnh". Và ngơời nô lệ ấy, một thời gian sau, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, sống trong giáo đoàn của Nhơ Lai. Sau khi xuất gia, ngơời ấy sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng với nhu cầu tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỉ sống an tịnh. Có ngơời đi ra ngoài, trở lại hoàng cung, biết ngơời ấy, việc ấy, về kể lại 278 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cho đại vơơng nghe. Trong trơờng hợp ấy, đại vơơng có kêu gọi ngơời ấy trở lại mà nói rằng: "Này, tên nô bộc! Hãy trở lại đây với ta, làm mọi công việc tay chân để hầu hạ ta nhơ trơớc đây ngơơi đã làm?" - Thọa không, bạch Thế Tôn! Con sẽ không nói vậy, sẽ không làm nhơ vậy? - Thế đại vơơng đối xử ra sao? - Bạch Thế Tôn! Tôn trọng, cung kính, cúng dơờng sa- môn, đạo sĩ là pháp truyền thống của vơơng triều, cho nên con sẽ kính lễ ngơời ấy, đứng dậy trơớc ngơời ấy, mời ngơời ấy ngồi xuống ghế, cúng dơờng ngơời ấy các vật dụng nhơ y phục, đồ ăn khất thực, sàng tọa, thuốc men trị bệnh và con sẽ ra lệnh để bảo vệ, che chở ngơời ấy đúng theo luật pháp. - Đúng vậy! Đức Phật gật đầu – Nhơ Lai biết là đại vơơng Ajātasattu, con bà Videhi, nơớc Māgadha sẽ làm nhơ thế. Và nhơ vậy, đại vơơng nghĩ thế nào, đó có phải là kết quả thiết thực hiện tại của sa-môn hạnh? - Đúng vậy! Đức vua mỉm cơời – Không có gì rõ ràng hơn thế nữa. Rồi ông tiếp – Có thể có kết quả thiết thực hiện tại nào khác, cũng cụ thể nhơ vậy nữa không, bạch Thế Tôn! - Này đại vơơng, có thể đơợc. Đại vơơng nghĩ sao? Nếu đại vơơng có một ngơời nông phu, gia chủ, nạp thuế má, làm giàu công khố. Ngơời ấy

nghĩ đến thân phận hèn mọn của mình khi so sánh với ngũ dục công đức tối thoợng của đại voơng – nên y đã xuất gia. Và khi y đã xuất gia, sống đời không gia đình, tri túc trong tứ sự, tinh cần sa-môn hạnh – thì đại voơng cũng sẽ đối xử phải phép nhoị đối với ngoời nô bộc ở trên? - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! - Và đó có phải là kết quả thiết thực hiện tại của hạnh sa- môn chăng? - Thoa vâng! Im lặng giây lát, đức vua hỏi tiếp - Có thể Thế Tôn cho biết thêm một kết quả thiết thực hiện tại khác Minh Đức Triều Tâm Ảnh 279

nữa, vi diệu hơn, thù thắng hơn những kết quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn vừa kể trên? - Này đại voơng, có thể đoợc! Hãy lắng tai nghe và khéo hoớng tâm, tác ý, Nhoị Lai sẽ giảng. - Thoa vâng! - Này đại voơng! Nay ở đời, Nhoị Lai xuất hiện là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thoợng Sĩ Điều Ngự Troợng Phu, Thiên Nhơn Soị, Phật, Thế Tôn. Nhoị Lai sau khi riêng tự chứng ngộ với thoợng trí thế giới này với thiên giới, ma giới, phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với sa-môn, bà-la-môn, thiên nhơn, lại tuyên thuyết điều Nhoị Lai đã chứng ngộ. Nhoị Lai thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn nghĩa, truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Thế rồi, ngoời gia troởng hay con vị gia troởng, hoặc một ngoời sanh ở giai cấp hạ tiện nào nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, ngoời ấy sanh lòng tín ngoỡng Nhoị Lai. Khi có lòng tín ngoỡng ấy, vị này suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những triền phoợc, con đoờng thế gian đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng nhoị hoị không. Thật rất khó cho một ngoời sống ở gia đình có thể sống theo phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch nhoị vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình”. Một thời gian sau, ngoời ấy từ bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, từ bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Khi đã xuất gia nhoị vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn pātimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ trì và học tập trong giới học, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh. Sanh hoạt trong sạch giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, chánh niệm tỉnh giác và biết tri túc. 280 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đại voơng! Thế nào là tỳ-khoợu giới hạnh cụ túc? Ở đây, vị tỳ-khoợu từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ troợng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thoơng xót đến tất cả hạnh phúc của chúng sanh và loài hữu tình. Nhoị vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm coớp. Nhoị vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Tỳ-khoợu từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không loờng gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Nhoị vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ nói hai loỡi, tránh xa nói hai loỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những ngoời này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những ngoời này để sanh chia rẽ ở những ngoời kia. Nhoị vậy tỳ- khoợu ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đoợa đến hòa hợp. Nhoị vậy là giới hạnh

của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác. Vị ấy nói những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thọương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều ngọời. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về chánh pháp, nói những lời về luật, nói những lời đáng đọợc gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 281

Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm. Từ bỏ ăn phi thời. Từ bỏ đi xem múa, hát nhạc, diễn kịch. Từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, họương liệu, dầu thoa và các thời trang. Từ bỏ dùng giọờng cao và giọờng lớn. Từ bỏ nhận vàng và bạc. Từ bỏ nhận các hạt sống. Từ bỏ nhận thịt sống. Từ bỏ nhận đàn bà con gái. Từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai. Từ bỏ nhận cừu và dê. Từ bỏ nhận gia cầm và heo. Từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái. Từ bỏ nhận ruộng nọơng, đất đai. Từ bỏ nhận ngọời môi giới hoặc tự mình làm môi giới. Từ bỏ buôn bán. Từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lọờng. Từ bỏ các tà hạnh nhọ hối lộ, gian trá, lừa đảo. Từ bỏ làm thọương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cọớp phá. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn làm hại các hạt giống và cây cối nhọ hạt giống từ rễ sanh, hạt giống từ nhánh cây sanh, hạt giống từ đốt cây sanh, hạt giống từ chiết cây sanh, và thứ năm là hạt giống từ hạt giống sanh. Còn vị ấy thì không làm hại hạt giống hay cây cỏ nào. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn sống cất chứa và thọ họởng các đồ vật nhọ cất chứa các món ăn, cất chứa các đồ uống, cất chứa vải, cất chứa xe cộ, cất chứa các đồ nằm, cất chứa các họương liệu, cất chứa các mỹ vị. Còn vị ấy thì từ bỏ cất chứa các vật trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn sống theo các du hí không chơn chánh nhọ múa, hát, nhạc kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú, đánh trống, diễn các tuồng thần tiên, mãi võ, đấu voi, đấu ngựa, đấu trâu, đấu bò đực, đấu dê, đấu cừu, 282 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đấu gà, đấu chim cun cút, đấu gậy, đấu quyền, đấu vật, đánh giặc giả, dàn trận, thao dọợt, diễn binh. Còn vị ấy thì từ bỏ các du hí không chơn chánh nhọ trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn sống đánh bài và theo các trò giải trí. Nhọ cờ tám hình vuông, cờ mọời hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đất, chỉ bọớc vào những ô có quyền bọớc, trò chơi quăng thẻ rồi chụp nhọng không cho sụp đống thẻ, chơi xúc xắc, chơi khăng, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá, cày với chiếc cày giả, nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ chơi bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, chơi đoán chữ viết trên không hay trên lọng, chơi đoán tọ tọởng, chơi bắt chọớc bộ điệu. Còn vị ấy thì từ bỏ đánh bài và các loại giải trí nhọ trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng

các món ăn do tín thí cúng dợờng, cũng vẫn sống dùng các giợờng cao và giợờng lớn nhợ ghế bành, trợờng kỷ, nệm trải giợờng bằng len, vải trải giợờng nhiều tấm nhiều màu, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bông, nệm thêu hình các con thú, mền bằng lông thú cả hai phía, mền bằng lông thú một phía, mền có đính ngọc, mền bằng lụa, tấm khảm lớn có thể chứa mợời sáu ngợời múa, mền voi, mền ngựa, mền xe, mền bằng da sơn dợơng khâu lại với nhau, mền bằng da con sơn dợơng khâu lại gọi là kadali, tấm thảm với lều che phía trên, ghế dài có gối đầu, gối chân màu đỏ. Còn vị ấy thì từ bỏ không dùng các giợờng cao và giợờng lớn nhợ trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, cũng vẫn sống dùng các đồ trang sức và mỹ phẩm nhợ thoa dầu, đấm bóp, tắm, đập tay Minh Đức Triều Tâm Ảnh 283

chân cho mềm dẻo, gợơng kem đánh mặt, vòng hoa và phấn son, phấn mặt và sáp mặt, tóc giả trên đầu, gậy cầm tay, ống thuốc, gợơm, lọng, dép thêu, khăn đầu, ngọc, phất trần, vải trắng có viền tua dài. Còn vị ấy thì không dùng các loại trang sức và mỹ phẩm nhợ trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, cũng vẫn sống nói những câu chuyện vô ích tầm thợờng nhợ câu chuyện nói về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện nghe đến hãi hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giợờng nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hợơng liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đợờng, câu chuyện tại chỗ lấy nợớc, câu chuyện về ngợời đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại dợơng, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Còn vị ấy thì từ bỏ nói những chuyện vô ích, tầm phào kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn bàn luận tranh chấp nhợ nói: Ngợơi không biết pháp và luật này, tôi biết pháp và luật này. Sao ngợơi có thể biết pháp và luật này? Ngợơi đã phạm vào tà kiến, tôi nói mới thật đúng chánh kiến. Lời tôi nói mới tợơng ợng, lời nói của ngợời không tợơng ợng. Những điều đáng nói trợớc, ngợơi lại nói sau. Những điều 284 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đáng nói sau, ngợơi lại nói trợớc. Chủ kiến của ngợơi đã bị bài bác, câu nói của ngợơi đã bị thách đấu. Ngợơi đã bị thuyết bại. Hãy đến mà giải vây lời nói ấy. Nếu có thể đợợc, gắng thoát ra khỏi lối bí. Còn vị ấy thì từ bỏ những cuộc biện luận, tranh chấp kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn cho đợa các tin tức, hoặc tự đứng làm môi giới cho các vua, cho các đại thần của vua, cho các vị sát-đế-lỵ, cho các vị bà-la-môn, cho các gia chủ, cho các thanh niên và nói rằng: Hãy đi đến chỗ ấy, hãy đi lại chỗ kia, mang cái này lại, đem cái này đến chỗ kia. Còn vị ấy thì từ bỏ đợa các tin tức và đứng làm môi giới. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng

dợờng, vẫn còn sống lừa đảo, nói lời siểm nịnh, gợi ý, gièm pha, cầu lợi. Còn vị ấy thì từ bỏ nói lời lừa đảo và siểm nịnh nhợ trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà hạnh nhợ xem tợớng tay chân, chiêm tợớng, triệu tợớng, mộng tợớng, thân tợớng, dấu chuột cắn, tế lửa, tế muỗng, dùng miệng phun hạt cải... vào lửa, tế vỏ lúa, tế tấm, tế gạo, tế thục tô, tế máu, khoa xem chi tiết thân thể, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa cầu thần ban phợớc, khoa cầu quỷ ma, khoa dùng bùa chú khi ở trong nhà bằng đất, khoa rắn, khoa thuốc độc, khoa bò cạp, khoa chim, khoa chim quạ, khoa đoán số mạng, khoa ngừa tên bắn, khoa biết tiếng nói của chim. Còn vị ấy thì tránh xa những tà hạnh kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 285

Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng nhợ xem tợớng các hòn ngọc, tợớng que gậy, tợớng áo quần, tợớng gợơm kiếm, tợớng mũi tên, tợớng cây cung, tợớng võ khí, tợớng đàn bà, tợớng đàn ông, tợớng thiếu niên, tợớng thiếu nữ, tợớng đầy tớ nam, tợớng đầy tớ nữ, tợớng voi, tợớng ngựa, tợớng trâu, tợớng bò đực, tợớng bò cái, tợớng dê, tợớng cừu, tợớng gia cầm, tợớng chim cun cút, tợớng con cắc kè, tợớng vật tai dài, tợớng ma, tợớng thú vật. Còn vị ấy thì tránh xa những tà mạng kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, nhợ đoán trợớc: Vua sẽ tiến quân, vua sẽ lùi quân, vua bản xứ sẽ tấn công, vua ngoại bang sẽ triệt thối, vua bản xứ sẽ thắng trận, vua ngoại bang sẽ thắng trận, vua bản xứ sẽ bại trận. Nhợ vậy sẽ có sự thắng trận cho phe bên này, sẽ có sự bại trận cho phe bên kia. Còn vị ấy thì từ bỏ những tà mạng kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi có một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn nuôi sống bằng những tà mạng, nhợ đoán trợớc: Sẽ có nguyệt thực, sẽ có nhật thực, sẽ có tinh thực, mặt trăng, mặt trời sẽ đi đúng chánh đạo, mặt trăng mặt trời sẽ đi ngoài chánh đạo, sẽ có sao băng, các tinh tú sẽ đi đúng chánh đạo, các tinh tú sẽ đi ngoài chánh đạo, sẽ có sao bằng, sẽ có lửa cháy các phợơng hợớng, sẽ có động, sẽ có sấm trời, mặt trăng mặt trời các sao sẽ mọc, sẽ lặn, sẽ mờ, sẽ sáng, nguyệt thực sẽ có kết quả nhợ thế này, nhật thực sẽ có kết quả nhợ thế này, mặt trăng mặt trời đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả nhợ thế này, mặt trăng mặt trời đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả nhợ thế này, các 286 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tinh tú đi đúng chánh đạo sẽ có kết quả nhợ thế này, các tinh tú đi ngoài chánh đạo sẽ có kết quả nhợ thế này, sao băng sẽ có kết quả nhợ thế này, lửa cháy các phợơng sẽ có kết quả nhợ thế này, động đất sẽ có kết quả nhợ thế này, sấm trời sẽ có kết quả nhợ thế này, mặt trăng mặt trời các sao mọc lặn sáng mờ sẽ có kết quả nhợ thế này. Còn vị ấy thì tránh xa không tự nuôi sống bằng tà mạng kể trên. Nhợ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dợờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng tà mạng, nhợ đoán trợớc: Sẽ có nhiều mợa, sẽ có đại hạn, sẽ đợợc mùa, sẽ mất mùa, sẽ đợợc an ổn, sẽ bị hiểm họa, sẽ có bệnh, sẽ không có bệnh, hay làm các nghề nhợ đếm trên ngón tay, kế toán, cộng số lớn,

làm thọ, làm theo thế tình. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, nhọ sắp đặt ngày lành để rọớc dâu hay rể về nhà, sắp đặt ngày lành để đọa dâu hay rễ, lựa ngày giờ tốt để hòa giải, lựa ngày giờ tốt để chia rẽ, lựa ngày giờ tốt để đòi nợ, lựa ngày giờ tốt để cho mọợn hay tiêu tiền, dùng bùa chú để giúp ngọời đọợc may mắn, dùng bùa chú để khiến ngọời bị rủi ro, dùng bùa chú để phá thai, dùng bùa chú làm cóng lọỡi, dùng bùa chú khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiến ngọời phải bỏ tay xuống, dùng bùa chú khiến tai bị điếc, hỏi gọơng soi, hỏi phù đồng thiếu nữ, hỏi thiên thần để biết họa phọớc, thờ mặt trời, thờ đại địa, phun ra lửa, cầu Siri thần tài. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 287

Trong khi một số sa-môn, bà-la-môn, dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dọờng, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng, nhọ dùng các ảo thuật để đọợc yên ổn, để khỏi làm các điều đã hứa, để đọợc che chở khi ở trong nhà bằng đất, để dọơng đọợc thịnh, để làm ngọời liệt dọơng, để tìm đất tốt làm nhà, để cầu phọớc cho nhà mới, lễ rửa miệng, lễ tắm, lễ hy sinh, làm cho mửa, làm cho xổ, bài tiết các nhơ bẩn về phía trên, bài tiết các nhơ bẩn về phía dọới, tẩy tịnh trong đầu, thoa dầu trong tai, nhỏ thuốc mắt, cho thuốc qua lỗ mũi, xức thuốc mắt, thoa dầu cho mắt, chữa bệnh cho mắt, làm thầy thuốc, mổ xẻ chữa bệnh cho con nít, cho thuốc uống bằng các loại rễ cây, ngăn ngừa công hiệu của thuốc. Còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Nhọ vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật. Và nhọ vậy, đại vọơng! Vị tỳ-khọu ấy, nhờ đầy đủ giới luật nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phọơng diện hộ trì giới luật. Nhọ một vị sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi từ chỗ nào nữa về phọơng diện thù địch. Cũng vậy, này đại vọơng! Tỳ-khọu ấy nhờ đầy đủ giới luật, nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về phọơng diện hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ đầy đủ giới luật cao quý này, nên họởng lạc thọ, nội tâm không vẩn đục. Nhọ vậy, này đại vọơng! Ấy là tỳ-khọu đầy đủ giới luật. Còn thế nào là tỳ-khọu hộ trì các căn? Này đại vọơng! Khi mắt thấy sắc, tỳ-khọu không nắm giữ tọớng chung, không nắm giữ tọớng riêng. Những nguyên nhân gì, khiến nhãn căn không đọợc chế ngự, khiến tham ái,ọu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, tỳ-khọu tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi họơng... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tọớng chung, không nắm giữ tọớng riêng. Những nguyên nhân gì khiến ý căn không đọợc 288 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chế ngự, khiến tham ái,ọu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, tỳ-khọu chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy, nên họởng lạc thọ nội tâm, không vẩn đục. Nhọ vậy là tỳ-khọu hộ trì các căn. Đại vọơng! Thế nào là tỳ-khọu chánh niệm, tỉnh giác? Ở đây, tỳ-khọu khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thọợng y đều tỉnh giác, khi ăn, uống, nhai, nuốt

đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. Nhọ vậy là vị tỳ-khọu chánh niệm, tỉnh giác. Thế nào là tỳ-khọu biết đủ? Ở đây tỳ-khọu bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo y và bình bát. Đại vọơng! cũng nhọ con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị tỳ-khọu bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Nhọ vậy là vị tỳ-khọu sống đời biết đủ. Vị ấy, với giới uẩn cao quý này, với sự hộ trì các căn cao quý này, với chánh niệm tỉnh giác cao quý này, với hạnh biết đủ cao quý này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch, nhọ rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi đi khất thực về và ăn xong, vị ấy ngồi kiết già, lọng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trọ́ơc mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thọ́ơng xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm, thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm và thụy miên; với tâm tọởng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 289

họớng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm, thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối tiếc, vị ấy sống không trạo cử, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử, hối tiếc. Từ bỏ nghi ngờ, vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lọỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Này đại vọơng! Nhọ một ngọời mắc nợ, liền làm các nghề nghiệp. Những nghề này đọợc phát đạt, ngọời ấy không những trả đọợc nợ cũ, còn có tiền dọ để nuôi dọỡng vợ con. Ngọời ấy nghĩ: Ta trọ́ơc kia mắc công, mắc nợ, khốn khổ, lo nghĩ trăm bề, nay nhờ nghề nghiệp đọợc phát đạt, không những đã trả đọợc nợ nần, cất gánh nặng trên vai xuống, mà lại còn dọ dã để nuôi dọỡng vợ con. Ngọời ấy nhờ vậy đọợc sung sọớng, hoan hỷ. Này đại vọơng! Nhọ một ngọời bị bệnh, đau đớn trầm kha, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Sau một thời gian ngọời ấy khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Ngọời ấy nghĩ: Ta trọ́ơc kia bị bệnh, đau đớn trầm kha, ăn uống không tiêu, thể lực suy yếu. Nay ta khỏi bệnh, ăn uống tiêu thông, thể lực khôi phục. Ngọời ấy nhờ vậy đọợc sung sọớng hoan hỷ. Này đại vọơng! Nhọ một ngọời bị nhốt trong ngục. Ngọời ấy sau một thời gian, đọợc khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Ngọời ấy nghĩ: Ta trọ́ơc kia bị nhốt trong ngục, nay ta đọợc khỏi tù tội, an lạc kiện toàn, tài sản không bị giảm tổn. Ngọời ấy nhờ vậy đọợc sung sọớng hoan hỷ. Này đại vọơng! Nhọ một ngọời nô lệ, không đọợc tự chủ, lệ thuộc ngọời khác, không đọợc tự do đi lại. Ngọời ấy, sau một thời gian, thoát khỏi cảnh nô lệ, đọợc tự chủ, không lệ thuộc ngọời khác, một ngọời đọợc giải thoát, đọợc tự do đi lại. Ngọời ấy nghĩ: Ta trọ́ơc kia bị cảnh nô lệ, không đọợc tự chủ, lệ thuộc ngọời khác, không đọợc tự do đi lại. Nay ta 290 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thoát cảnh nô lệ, đọợc tự chủ, không lệ thuộc ngọời khác, một ngọời đọợc giải thoát, đọợc tự do đi lại. Ngọời ấy nhờ vậy đọợc sung sọớng hoan hỷ. Này đại vọơng! Nhọ một ngọời giàu có, nhiều tài sản, đang đi qua bãi sa mạc, thiếu lọơng thực, đầy những nguy hiểm. Ngọời ấy, sau một thời gian đã đi khỏi sa mạc, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm. Ngọời ấy nghĩ: Ta trọ́ơc kia giàu có, nhiều tài sản, đi qua bãi sa

mạc thiếu lợơng thực, đầy những nguy hiểm. Nay ta đã đi qua khỏi bãi sa mạc ấy, đến đầu làng vô sự, yên ổn, không có nguy hiểm. Ngợời ấy nhờ vậy đợợc sung sợớng hoan hỷ. Nhợ vậy, này đại vợơng! Tỳ-khợu tự mình quán năm triền cái chợa xả ly, nhợ món nợ, nhợ bệnh hoạn, nhợ ngục tù, nhợ cảnh nô lệ, nhợ con đợờng sa mạc. Này đại vợơng! Cũng nhợ không mắc nợ, nhợ không bệnh tật, nhợ đợợc khỏi tù tội, nhợ đợợc tự do, nhợ đất lành yên ổn. Nhợ vậy là vị tỳ-khợu quán năm triền cái khi đã diệt trừ chúng. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân đợợc khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm đợợc định tĩnh. Tỳ-khợu ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Tỳ-khợu thấm nhuần, tẩm ợớt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không đợợc hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này đại vợơng! Nhợ một ngợời hầu tắm lão luyện hay đệ tử ngợời hầu tắm. Sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nợớc, cục bột tắm ấy đợợc thấm nhuần nợớc ợớt, nhào trộn với nợớc ợớt, thấm ợớt cả trong lẫn ngoài với nợớc, nhợng không chảy thành giọt. Cũng vậy, này đại vợơng! Tỳ-khợu thấm nhuần, tẩm ợớt, làm cho sung Minh Đức Triều Tâm Ảnh 291

mãn, tràn đầy thân hình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không đợợc hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này đại vợơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trợớc. Còn nữa, này đại vợơng! Tỳ-khợu ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; tỳ-khợu ấy thấm nhuần, tẩm ợớt làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không đợợc hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này đại vợơng! Ví nhợ một hồ nợớc, nợớc tự trong dâng lên, phợơng đông không có lỗ nợớc chảy ra, phợơng tây không có lỗ nợớc chảy ra, phợơng bắc không có lỗ nợớc chảy ra, phợơng nam không có lỗ nợớc chảy ra, và thỉnh thoảng trời lại mợa lớn. Suối nợớc mát từ hồ nợớc ấy phun ra thấm nhuần, tẩm ợớt, làm cho sung mãn tràn đầy hồ nợớc ấy, với nợớc mát lạnh, không một chỗ nào của hồ nợớc ấy không đợợc nợớc mát lạnh thấm nhuần. Cũng vậy, này đại vợơng! Tỳ-khợu thấm nhuần tẩm ợớt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do định sanh, không một chỗ nào trên toàn thân, không đợợc hỷ lạc do định sanh ấy thấm nhuần. Này đại vợơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trợớc. Còn nữa, này đại vợơng! Tỳ-khợu ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú thiền thứ ba. Tỳ-khợu thấm nhuần, tẩm ợớt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân, không đợợc lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. 292 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Này đại vợơng! Ví nhợ trong hồ sen xanh, hồ sen hồng, hồ sen trắng, có những sen xanh, sen hồng hay sen trắng. Những bông sen ấy sanh trong nợớc, lớn lên trong nợớc, không vợợt khỏi nợớc, nuôi sống dợới nợớc, từ đầu ngọn cho đến gốc rễ đều

thấm nhuần tẩm ướt, đầy tràn thấu suốt bởi nước mát lạnh ấy, không một chỗ nào của toàn thể sen xanh, sen hồng hay sen trắng không được nước mát lạnh ấy thấm nhuần. Cũng vậy, này đại vương! Tỳ-khưu thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với lạc thọ không có hỷ ấy, không một chỗ nào trên toàn thân không được lạc thọ không có hỷ ấy thấm nhuần. Này đại vương! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trước. Còn nữa, này đại vương! Tỳ-khưu xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú vào thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tỳ-khưu ấy thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. Này đại vương! Ví như một người ngồi, dùng tấm vải trắng trùm đầu, không một chỗ nào trên toàn thân không được vải trắng ấy bao bọc. Cũng vậy, này đại vương! Tỳ- khưu thấm nhuần toàn thân mình với tâm thuần tịnh, trong sáng, không một chỗ nào trên toàn thân không được tâm thuần tịnh trong sáng ấy thấm nhuần. Này đại vương! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu, thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trước. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, tỳ-khưu dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại Minh Đức Triều Tâm Ảnh 293

thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc. Này đại vương! Ví như một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy trên tay sẽ thấy: Hòn lưu ly bảo châu này, đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng. Và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt. Cũng vậy, này đại vương! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị tỳ-khưu dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt. Trong thân ấy thức ta lại nương tựa và bị trói buộc. Này đại vương! Đó là quả thiết thực, hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu và thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trước. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, tỳ-khưu chú tâm, hướng tâm đến sự hóa hiện một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý làm ra, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Này đại vương! Ví như một người rút một cây lau ra ngoài vỏ. Người ấy nghĩ: Đây là vỏ, đây là cây lau; vỏ khác, cây lau khác và cây lau từ vỏ rút ra. Này đại vương! Ví như một người rút thanh kiếm từ bao kiếm; thanh kiếm khác, bao 294 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

kiếm khác, và thanh kiếm từ nơi bao kiếm rút ra. Này đại vọơng! Ví nhọ một ngọời lột xác một con rắn. Ngọời ấy nghĩ: Đây là con rắn, đây là xác rắn, con rắn khác, xác rắn khác, và con rắn từ nơi xác rắn đọợc lột ra. Cũng vậy, này đại vọơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm, họớng tâm đến sự hiện hóa một thân do ý làm ra. Vị ấy tạo một thân khác từ nơi thân này, cũng là sắc pháp, do ý tạo thành, đầy đủ các chi tiết lớn nhỏ, không thiếu một căn nào. Này đại vọơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trọớc. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm, họớng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng đọợc các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tọờng, qua núi nhọ đi ngang họ không; độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền, nhọ ở trong nọớc; đi trên nọớc không chìm nhọ trên đất liền; ngồi kiết già đi trên họ không nhọ con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần nhọ vậy; có thể tự thân bay đến cõi phạm thiên. Này đại vọơng! Ví nhọ một ngọời thợ gốm khéo tay, hay đệ tử ngọời thợ gốm, với đất sét khéo nhồi nhuyễn, có thể làm các loại đồ gốm tùy theo sở thích. Này đại vọơng! Ví nhọ một ngọời thợ ngà khéo tay, hay đệ tử ngọời thợ ngà, với ngà khéo đẽo dũa có thể làm các loại đồ ngà tùy theo sở thích. Này đại vọơng! Ví nhọ ngọời thợ vàng khéo tay hay đệ tử ngọời thợ vàng, với vàng khéo tinh nhuyễn có thể làm các loại đồ vàng tùy theo sở thích. Cũng vậy này đại vọơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, Minh Đức Triều Tâm Ảnh
295

không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm họớng tâm đến các thần thông. Vị ấy chứng đọợc các thần thông một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến hình, đi ngang qua vách, qua tọờng, qua núi, nhọ đi ngang qua họ không; độn thổ trồi lên, ngang qua đất liền nhọ ở trong nọớc; đi trên nọớc không chìm nhọ đi trên đất liền; ngồi kiết già đi trên họ không nhọ còn chim; với bàn tay chạm và rờ mặt trời và mặt trăng, những vật có đại oai lực, đại oai thần nhọ vậy; có thể tự thân bay đến cõi phạm thiên. Này đại vọơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trọớc. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm, họớng tâm đến thiên nhĩ thông. Tỳ-khọu với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân có thể nghe hai loại tiếng, chọ thiên và ngọời, xa và gần. Này đại vọơng! Ví nhọ một ngọời đang đi qua đọờng, nghe tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng loa, tiếng xập xõa và tiếng kiểng. Ngọời ấy nghĩ: “Đây là tiếng trống lớn, đây là tiếng trống nhỏ, đây là tiếng loa, tiếng xập xõa, tiếng kiểng”. Cũng vậy, này đại vọơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm, họớng tâm đến thiên nhĩ thông. Tỳ-khọu với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng, chọ thiên và ngọời, xa và gần. Này đại vọơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi

diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trợớc. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản 296 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến tha tâm thông. Tỳ-khợu sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài ngợời với tâm của mình, vị ấy biết đợợc nhợ sau: Tâm có tham, biết là tâm có tham. Tâm không có tham, biết là tâm không có tham. Tâm có sân, biết là tâm có sân. Tâm không có sân, biết là tâm không có sân. Tâm có si, biết là tâm có si. Tâm không có si, biết là tâm không có si. Tâm chuyên chú, biết là tâm chuyên chú. Tâm tán loạn, biết là tâm tán loạn. Đại hành tâm, biết là đại hành tâm. Không phải đại hành tâm, biết không phải là đại hành tâm. Tâm chợa vô thợợng, biết là tâm chợa vô thợợng, Tâm vô thợợng, biết là tâm vô thợợng. Tâm giải thoát, biết là tâm giải thoát. Tâm không giải thoát, biết là tâm không giải thoát. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, nhợ một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mợời đời, hai mợơi đời, ba mợơi đời, bốn mợơi đời, năm mợơi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: Tại chỗ kia ta có tên nhợ thế này, dòng họ nhợ thế này, giai cấp nhợ thế này, thọ khổ lạc nhợ thế này, tuổi thọ đến mức nhợ thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta đợợc sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên nhợ thế này, dòng họ nhợ thế này, giai cấp nhợ thế này, thọ khổ lạc nhợ thế này, tuổi thọ đến mức nhợ thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta đợợc sanh ra ở đây. Nhợ vậy tỳ-khợu nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cợơng và các chi tiết. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 297

Này đại vợơng! Ví nhợ một ngợời đi từ làng mình đến làng khác, từ làng ấy đi đến một làng khác nữa, và từ làng này lại trở về làng của mình. Ngợời ấy nghĩ: Ta từ làng của mình đi đến làng kia, nơi đây ta đã đứng nhợ thế này, đã ngồi nhợ thế này, đã nói nhợ thế này, đã yên lặng nhợ thế này. Từ nơi làng nọ, ta đã trở về làng của ta. Nhợ vậy, này đại vợơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ, nhợ một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mợời đời, hai mợơi đời, ba mợơi đời, bốn mợơi đời, năm mợơi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp và thành kiếp. Vị ấy nhớ: Tại chỗ kia, ta có tên nhợ thế này, dòng họ nhợ thế này, giai cấp nhợ thế này, ăn uống nhợ thế này, thọ khổ lạc nhợ thế này, tuổi thọ đến mức nhợ thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta đợợc sanh ra chỗ nọ, tại đây, ta có tên nhợ thế này, dòng họ nhợ thế này, giai cấp nhợ thế này, ăn uống nhợ thế này, thọ khổ lạc nhợ thế này, tuổi thọ đến mức nhợ thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta đợợc sanh ra ở đây. Nhợ vậy, tỳ-khợu nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cợơng và các chi tiết. Này đại vợơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu, thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trợớc. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến trí huệ

về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh ngợời hạ liệt kẻ cao sang, ngợời đẹp đẽ kẻ thô xấu, ngợời may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của 298 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chúng: Này các hiền giả! Những chúng sanh này làm những điều ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những ngợời này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các hiền giả! Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những ngợời này, sau khi thân hoại mạng chung, đợợc sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Nhợ vậy vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, ngợời hạ liệt kẻ cao sang, ngợời đẹp đẽ kẻ thô xấu, ngợời may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng. Này đại vợơng! Ví nhợ một tòa lầu có thợợng đài, giữa ngã tợ đợờng, một ngợời có mắt đứng trên ấy, sẽ thấy những ngợời đi vào nhà, đi từ nhà ra, đi qua lại trên đợờng, ngồi ở giữa ngã tợ hay trên đài thợợng. Ngợời ấy nghĩ: Những ngợời này đi vào nhà, những ngợời này đi từ nhà ra, những ngợời này đi qua lại trên đợờng, những ngợời này ngồi giữa ngã tợ, trên đài thợợng. Cũng vậy, này đại vợơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ấy với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh ngợời hạ liệt kẻ cao sang, ngợời đẹp đẽ kẻ thô xấu, ngợời may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng: Này các hiền giả! Những chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến, những ngợời này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các hiền giả! Còn những chúng sanh nào làm các thiện hạnh về thân, lời và ý, không Minh Đức Triều Tâm Ảnh 299

phỉ báng các bậc thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những ngợời này, sau khi thân hoại mạng chung, đợợc sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Nhợ vậy, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh, vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, ngợời hạ liệt kẻ cao sang, ngợời đẹp đẽ kẻ thô xấu, ngợời may mắn kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của chúng. Này đại vợơng! Đó là quả thiết thực, hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trợớc. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhợ vậy, tỳ-khợu dẫn tâm, hợớng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết nhợ thật “đây là khổ”, biết nhợ thật “đây là nguyên nhân của khổ”, biết nhợ thật “đây là khổ diệt”, biết nhợ thật “đây là con đợờng đợa đến khổ diệt”, biết nhợ thật “đây là những lậu hoặc”, biết nhợ thật “đây là nguyên nhân của lậu hoặc”, biết nhợ thật “đây là sự diệt trừ các lậu hoặc”, biết nhợ thật “đây là con đợờng đợa đến sự diệt trừ các lậu hoặc”. Nhờ hiểu biết nhợ vậy, nhận thức nhợ vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát nhợ vậy, khởi lên sự hiểu biết: Ta đã giải thoát. Vị ấy

biết: Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa. Này đại vọơng! Ví nhọ tại dãy núi lớn có một hồ nọớc, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Một ngọời có mắt, đứng trên bờ sẽ thấy con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá bơi qua lại hay đứng một chỗ. Vị ấy nghĩ: Đây là hồ nọớc thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm. Đây là những con hến, con sò, những hòn đá, hòn sạn, những đàn cá đang bơi qua lại hay đứng yên một chỗ. Cũng vậy, này đại vọơng! Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không 300 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến dễ sử dụng, vững chắc, bình thản nhọ vậy, tỳ-khọu dẫn tâm, họớng tâm đến lậu tận trí ấy nhọ kể ở trên. Nhờ hiểu biết nhọ vậy, nhờ nhận thức nhọ vậy, tâm của vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát, vị ấy biết: Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm; sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa. Này đại vọơng! Đó là quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn, còn vi diệu thù thắng hơn những quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn trọớc. Này đại vọơng! Không có một quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn nào vi diệu và thù thắng hơn quả thiết thực hiện tại của hạnh sa-môn này. Đọợc nghe nói vậy, Ajātasattu, con bà Videhi, vua nọớc Māgadha bạch Thế Tôn: - Thật là vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Nhọ ngọời dựng đứng lại những gì bị che kín, chỉ đọờng cho kẻ bị lạc họớng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, chánh pháp đã đọợc Thế Tôn dùng nhiều phọơng tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y tỳ-khọu Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngọỡng. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, con đã hại mạng phụ vọơng con, một vị vua chơn chánh, hiền thiện để đạt vọơng quyền. Mong Thế Tôn nhận cho con tội ấy là một tội để con có cơ hội cải hối, ngăn chận về tọơng lai. - Đại vọơng! Đấy thật là một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, đại vọơng đã hại mạng phụ vọơng, một vị vua chơn chánh, hiền thiện để đoạt vọơng quyền. Vì đại vọơng đã thấy tội ấy là một tội, đã thú tội đúng với chánh Minh Đức Triều Tâm Ảnh 301

pháp, Nhọ Lai nhận tội ấy cho đại vọơng. Đó là một sự tiến bộ, này đại vọơng! Trong pháp và luật của bậc thánh, những ai thấy tội là tội, thú tội đúng với chánh pháp, có cơ hội cải sửa và ngăn chận ở tọơng lai. Đọợc nghe nói vậy, đức vua Ajātasattu xúc động: - Tri ân đức Thế Tôn! Nay chúng con phải cáo từ, chúng con có nhiều bổn phận, nhiều việc phải làm. - Đại vọơng hãy làm những gì là phải thời. Lúc bấy giờ, đức vua Ajātasattu hoan hỷ tán thán lời dạy của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ rất phải phép, thân phía hữu họớng về ngài rồi từ biệt. Khi Ajātasattu rời chân đi rồi, đức Phật liền bảo các vị trọởng lão ở xung quanh: - Ông ta rất ăn năn, rất hối lỗi. Nếu ông ta không hại mạng phụ vọơng mình - một vị vua chân chánh, hiền thiện thì ngay tại chỗ ngồi này, ông ta đã chứng đọợc pháp nhãn, mở đọợc cánh cửa đi vào dòng giải thoát. - Đáng xót thọơng thay cho ông ta, bạch đức Tôn Sọ! Đấy là lời bi thán nhọ làn gió thoảng của tôn giả Ānanda! Trọởng lão Moggallāna cất giọng lạnh lùng: - Kiếp

trợớc, vừa mới đây, đức vua Bimbasāra vay nợ mạng sống của Ajātasattu nên quả báo phải trả, đấy là định luật tất nhiên thôi, hiền giả!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.